TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM THAO** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **19**/2023/QĐST-HNGĐ	*L, ngày 20 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 28/2023/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1985; địa chỉ: Khu 4, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992; địa chỉ: Khu 4, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Quốc T và chị Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Nguyễn Quốc T và chị Nguyễn Thị H thống nhất xác định vợ cH có 01 con chung là cháu Nguyễn Thảo N, sinh ngày 24/4/2022. Khi ly hôn, anh Nguyễn Quốc T và chị Nguyễn Thị H thống nhất thỏa thuận giao con chung là cháu Nguyễn Thảo N, sinh ngày 24/4/2022 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Quốc T phải đóng góp tiền nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị H số tiền là 1.000.000đ (Một triệu đồng)/01 tháng, kể từ tháng 12/2023 cho đến khi con chung thành niên. Phương thức cấp dưỡng theo tháng.

Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu

khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Anh Nguyễn Quốc T và chị Nguyễn Thị H đều thống nhất không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Quốc T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận anh Nguyễn Quốc T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001501 ngày 12/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:
- Đương sự;
- UBND xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lê Thu Trang